

Số: 213/2025/QĐST-LĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Kiều Thị Uyên.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số: 302/2025/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 178/2025/QĐST-VLĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trà T, sinh năm 1991; thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH J; địa chỉ: KCN Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Lâm N, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu ngày 22/9/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Trà T trình bày:*

Ông Trà T có nhu cầu rút bảo hiểm nên liên hệ với Bảo hiểm xã hội để rút bảo hiểm theo đúng quy định nhưng phía Bảo hiểm xã hội thông báo thời điểm từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012 ông T có ký hợp đồng lao động và

làm việc tại công ty TNHH J có thực hiện đóng bảo hiểm lao động mã số 7411054930 cho ông vào thời gian trên. Đồng thời gian đó ông T đang làm việc và tham gia Bảo hiểm xã hội tại một công ty khác. Do đó, đến nay ông T không thể rút bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

Lý do ông Trà T có nhiều sổ sổ bảo hiểm vì thời điểm tháng 07/2011 đến tháng 3/2012, ông T cho ông Lâm N, sinh năm 1993 mượn thông tin cá nhân của ông T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH J; địa chỉ: KCN Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Lý do ông T cho ông Lâm N mượn hồ sơ là vì thời điểm năm 2008 ông Lâm N không đủ điều kiện tham gia lao động nên mới mượn và sử dụng thông tin của ông Trà T để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH J với mã số bảo hiểm là 7411054930 từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012.

Vì vậy, ông Trà T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Trà T (thực tế do ông Lâm N ký kết) với Công ty TNHH J; địa chỉ: KCN Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh với mã số bảo hiểm xã hội là 7411054930 là vô hiệu.

- Tại bản tự khai ngày 13/10/2025, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lâm N trình bày:

Ông Lâm N là bạn của ông Trà T, vào thời điểm năm 2008, ông Lâm N không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động do không đủ tuổi ứng tuyển lao động, do không hiểu biết về mặt pháp luật nên ông Lâm N đã mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của ông Trà T để làm hồ sơ lao động.

Ông Lâm N đã mượn thông tin cá nhân của ông Trà T và đã làm việc tại Công ty TNHH J; địa chỉ: KCN Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh với mã số bảo hiểm xã hội là 7411054930 từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012.

Nay, đối với yêu cầu của ông Trà T về việc Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Trà T (do ông Lâm N ký kết) với Công ty TNHH J; địa chỉ: KCN Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh với mã số bảo hiểm xã hội là 7411054930 từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012 vô hiệu thì ông Lâm N đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH J:

Công ty TNHH J được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tổng đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của yêu cầu của ông Trà T, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết việc lao động.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày ý kiến tại văn bản số 155/CV-BHXXH ngày 13/10/2025 như sau:

Ông Trà T, sinh năm 1991, được Công ty TNHH J; địa chỉ: KCN Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo

hiểm xã hội: 7411054930 từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012 đã được Bảo hiểm xã hội xác nhận bảo lưu quá trình đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp.

Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp như sau: Mã số 7411054930 chưa được giải quyết hưởng trợ cấp 1 lần và trợ cấp thất nghiệp.

Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị Tòa án tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH, BHYTN được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của ông Trà T là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trà T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm N, Bảo hiểm xã hội cơ sở **Lái Thiêu thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H** có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH J vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Qua rà soát, **Bảo hiểm xã hội cơ sở L thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố H** cung cấp thông Công ty TNHH J có tham gia BHXH, BHYT, BHYTN cho ông Trà T, sinh năm 1991, số CCCD 094091009652, với mã số BHXH 7411054930 từ tháng 7 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012.

Ông Trà T và ông Lâm N đều thừa nhận người trực tiếp giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH J thời gian tháng 7 năm 2011 đến tháng 3 năm 2012 là ông Lâm Nhanh

Việc ông Lâm N mượn giấy tờ cá nhân ông Trà T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao

động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Do đó, việc ông Trà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trà T (do ông Lâm N mượn tên) với Công ty TNHH J vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Ông Trà T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 33, Điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 9 của Bộ luật Lao động năm 1994.

Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của ông Trà T.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Trà T với Công ty TNHH J với mã số bảo hiểm xã hội: 7411054930 bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7411054930 không phải là ông Trà T, sinh năm 1991, số CCCD 094091009652. Ông Trà T và ông Lâm N được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7411054930.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Trà T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018911 ngày 22/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV16 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Kiều Thị Uyên